CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 136 /2025/HĐKT-CPA VIETNAM-NV1

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2024

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

Về việc Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Lâm đặc sản Xuất khẩu Quảng Nam

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2011 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ vào Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán, ban hành kèm theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính;

Căn cứ vào thỏa thuận đã được thống nhất giữa **Công ty Cổ phần Lâm đặc sản Xuất khẩu Quảng Nam** và **Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM** về việc cung cấp dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Lâm đặc sản Xuất khẩu Quảng Nam.

Hợp đồng này được lập tại Hà Nội, bởi và giữa: ("các Bên")

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM ĐẶC SẢN XUẤT KHẨU QUẢNG NAM

Đại diện là:	**Ông Phan Anh Tuấn**
Chức vụ:	Tổng Giám đốc
Điện thoại:	+84. 2353 843 665
Fax :	+84. 2353 843 619
Địa chỉ:	Khối phố Câu Hà, Phường Điện Ngọc, TX.Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam.
Mã số thuế:	4000101608

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT

Đại diện là:	**Ông Phan Thanh Nam**
Chức vụ:	Phó Tổng Giám đốc
Giấy Ủy quyền số:	02/2024/UQ/CPA VIETNAM ngày 02/01/2024 của Chủ tịch HĐTV, Tổng Giám đốc
Điện thoại:	84. 24. 3783 2121
Fax:	84. 24. 3783 2122
Địa chỉ:	Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, Số 235 Nguyễn Trãi, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội, Việt Nam
Mã số thuế:	0101917917
Tài khoản ngân hàng:	29666689 88888 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Thanh Xuân
Tên tài khoản:	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

Hai Bên thống nhất hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: **Nội dung hợp đồng**

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A các dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính của Bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Mục đích của cuộc kiểm toán là để Bên B có được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính của Bên A trên phương diện tổng thể có các sai sót trọng yếu do nhầm lẫn hay do gian lận hay không, và đưa ra ý kiến kiểm toán về việc liệu Báo cáo tài chính của Bên A có phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Bên A tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Điều 2: **Luật định và Chuẩn mực**

Dịch vụ kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

Điều 3: **Trách nhiệm của các Bên**

Trách nhiệm của Bên A

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp (trong phạm vi phù hợp) của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;

b) Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn;

c) Đảm bảo các sổ kế toán và chứng từ kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng;

d) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:

- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
- Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của việc kiểm toán;
- Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán.
- Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.

e) Ban Giám đốc của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc của Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.

f) Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.

g) Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ và các phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể của Báo cáo tài chính.
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung, kế hoạch kiểm toán và kết quả kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.
- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó, Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các tài liệu đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo yêu cầu của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 580 - Thư giải trình của Ban Giám đốc, Ban Giám đốc sẽ gửi cho bên B Thư giải trình các nội dung liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Bên A. Đây là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.
- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

Điều 4: **Báo cáo kiểm toán**

Sau khi kết thúc kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A 10 (mười) bộ Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bằng tiếng Việt, Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của Kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A;

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản bằng tiếng Việt, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Điều hành Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

Việc nộp các báo cáo này cho các cơ quan chức năng thuộc trách nhiệm của Bên A.

Điều 5: **Kế hoạch thực hiện**

Công việc kiểm toán được thực hiện khi có sự thống nhất kế hoạch làm việc giữa hai Bên.

Thời gian hoàn thành công việc kiểm toán và phát hành Báo cáo phụ thuộc vào việc cung cấp tài liệu của Bên A và các thoả thuận khác trong quá trình kiểm toán.

Báo cáo kiểm toán sẽ được phát hành sau 05 ngày kể từ khi có ý kiến chấp thuận chính thức của Bên A về Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý dự thảo (nếu có).

Điều 6: **Phí dịch vụ và phương thức thanh toán**

1) Phí dịch vụ

Phí dịch vụ cho dịch vụ nêu tại Điều 1 là **80.000.000 đồng** *(Bằng chữ: **Tám mươi triệu đồng chẵn**)*. Phí dịch vụ chưa bao gồm thuế GTGT theo quy định hiện hành.

Mức phí trên được tính toán trên cơ sở trách nhiệm, kinh nghiệm và thời gian cần thiết để thực hiện công việc.

2) Phương thức thanh toán:

Tạm ứng 50% giá trị của Hợp đồng ngay sau khi hợp đồng được ký kết và nhận được Văn bản đề nghị tạm ứng của Bên B.

Số phí còn lại sẽ được thanh toán ngay khi Bên B giao Báo cáo kiểm toán, Thư quản lý (nếu có) và hồ sơ Thanh lý hợp đồng.

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho Bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

Nếu Bên A vi phạm điều khoản thanh toán (*theo quy định tại điều 6 khoản 2 của Hợp đồng này)* cụ thể là chậm thanh toán phí dịch vụ cho Bên B, Bên A sẽ phải chịu khoản lãi suất quá hạn (lãi suất phạt) đối với khoản tiền chậm thanh toán cho Bên B bằng 1,5 lần lãi suất cơ bản của Ngân hàng TMCP Quân Đội công bố tại thời điểm thanh toán khoản phí chậm trả.

Phí dịch vụ sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Bên B.

Điều 7: **Các dịch vụ khác**

Các dịch vụ khác cung cấp ngoài các dịch vụ được nêu tại Điều 1 sẽ được tính riêng. Trong trường hợp Bên A cần Bên B cung cấp dịch vụ khác liên quan đến dịch vụ Kiểm toán, nội dung các dịch vụ này sẽ được trình bày tại Phụ lục hợp đồng kèm theo. Các dịch vụ không liên quan đến dịch vụ Kiểm toán sẽ được trình bày trong một hợp đồng riêng.

Điều 8: **Cam kết thực hiện**

Hai Bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi Bên Bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Nếu trong quá trình thực hiện các điều khoản nêu trên, vì bất kỳ lý do gì (không phải do Bên B gây ra) dẫn đến việc Bên A yêu cầu Bên B ngừng thực hiện tiếp các công việc như đã nêu tại Điều 1 hoặc Bên B đã làm xong các trách nhiệm của Bên B như đã nêu tại Điều 3 nhưng Bên A vẫn yêu cầu chấm dứt hợp đồng kiểm toán hoặc từ chối không nhận Báo cáo kiểm toán thì Bên A sẽ phải thực hiện thanh toán đầy đủ cho Bên B các chi phí phát sinh tính từ thời điểm bắt đầu công việc kiểm toán (như đã nêu tại Điều 1) đến thời điểm Bên A yêu cầu chấm dứt thực hiện các trách nhiệm của Bên B.

Mọi tranh chấp, mâu thuẫn hoặc khác biệt phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng (gọi chung là "Tranh Chấp") này sẽ được hai Bên thống nhất giải quyết bằng hòa giải và thương lượng. Trong trường hợp các Bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết Tranh chấp trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra Tranh chấp, các Bên có quyền yêu cầu Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) bên cạnh Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) giải quyết theo quy tắc tố tụng của cơ quan trọng tài này. Nơi giải quyết Tranh chấp sẽ tại Thành phố Hà Nội.

Điều 9: **Hiệu lực, ngôn ngữ và thời hạn Hợp đồng**

Hợp đồng này được lập thành 06 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 03 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên cho đến khi kết thúc Hợp đồng (thanh lý Hợp đồng, phát hành hoá đơn và thu tiền) hoặc khi có thỏa thuận hủy bỏ Hợp đồng của cả hai Bên.

Đại diện Bên B **CÔNG TY TNHH** **KIỂM TOÁN CPA VIETNAM** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**	**Đại diện Bên A** **CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM ĐẶC SẢN** **XUẤT KHẨU QUẢNG NAM** **TỔNG GIÁM ĐỐC**
Phan Thanh Nam	**Phan Anh Tuấn**